



**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VÀ TM PHƯƠNG ĐÔNG
ORIENTAL SHIPPING & TRADING JSC**

Add: No.: 278 – Ton Duc Thang Str., Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam

Tel. : + 84.243.8512688 -- Fax. : + 84.243.8569967

E-mail: info@ostc.com.vn ; Web: www.ostc.com.vn

THÔNG BÁO

(V/v Tổ chức và mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông trân trọng thông báo đến Quý cổ đông của Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau.

I. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: 8h ngày 24 tháng 5 năm 2018
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

II. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông có tên trong danh sách cổ đông của NOS tính đến thời điểm 17h ngày 20/4/2018. Cổ đông không thể đến dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội. (Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty cổ phần vận tải biển và Thương mại Phương Đông).

- Cổ đông tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản chính);
- Người được ủy quyền xin vui lòng mang theo giấy ủy quyền và CMND khi tham dự Đại hội, người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Thư mời họp và các tài liệu kèm theo sẽ được gửi đến cổ đông theo danh sách chốt ngày 20/4/2018.

III. Nội dung Đại hội:

1. Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 và các giải pháp thực hiện;

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
5. Báo cáo thù lao của HĐQT và BKS năm 2017; dự trù năm 2018;
6. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018;
7. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017
8. Tờ trình thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
9. Một số vấn đề thuộc thẩm quyền đại hội đồng cổ đông (nếu có).

IV. Tài liệu đại hội: Tài liệu họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng tải trên: Website: www.ostc.com.vn

V. Đăng ký dự đại hội:

- Để Đại hội được tiến hành thuận lợi, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc gửi giấy ủy quyền theo mẫu đăng ký đến Công ty trước 16h ngày 23/5/2018.

- Mọi thắc mắc liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ: Văn phòng HĐQT - điện thoại: 04.385118380 - máy lẻ: 228; Fax 04.38569967). Hoặc xem trên Website: www.ostc.com.vn.

Thông báo này thay cho giấy mời (trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được giấy mời). Mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian tham dự Đại hội do cổ đông tự túc). Rất mong sự có mặt đầy đủ của Quý vị cổ đông.

Hội đồng Quản trị xin trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRỊNH HỮU LƯƠNG



CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VÀ TM PHƯƠNG ĐÔNG
ORIENTAL SHIPPING & TRADING JSC

Add: No.: 278 – Ton Duc Thang Str., Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam

Tel. : + 84.243.8512688 -- Fax. : + 84.243.8569967

E-mail: info@ostc.com.vn ; Web: www.ostc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ST T	Thời gian	Nội dung
1.	08h-08h30	Đăng ký tham dự đại hội
2.	08h30-08h40	Chào cờ Tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu tham dự
3.	08h40- 08h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
4.	08h45-09h	Giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, tổ Thư ký Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội
5.	09h-10h	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 Báo cáo tài chính năm 2017 Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2017, kế hoạch 2018 Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch năm 2018 Báo cáo thù lao HĐQT, ban Kiểm soát năm 2017, dự trù năm 2018
6.	10h-10h15	Phát biểu của khách mời Tổng công ty
7.	10h15-10h30	Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017
8.	10h30-10h50	Tờ trình thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
9.	10h50-11h15	Lấy ý kiến góp ý của cổ đông
10.	11h15-11h30	Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội
11.	11h30-11h45	Thông qua biên bản Đại hội Thông qua Nghị quyết Đại hội
	11h45-12h	Tuyên bố bế mạc Đại hội

Số: 139./2018/QC- ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông; để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.
2. Khi vào hội trường tổ chức đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:
 - Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết của Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/ hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/ người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ họ tên và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Phương thức biểu quyết:
- Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
 - Khi tiến hành biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý) cổ đông sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết lên cao theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
 - Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.
3. Thẻ lệ biểu quyết
- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
 - Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại trực hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 1. Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 và các giải pháp thực hiện;
 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 5. Báo cáo tiền thù lao của HĐQT và BKS năm 2017; dự trù năm 2018;
 6. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018;
 7. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017;
 8. Tờ trình thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 9. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.
- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Đoàn chủ tịch có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình ĐH.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
4. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.
- 5.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận: 

- Thành viên HĐQT;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRINH HỮU LƯƠNG

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018.

Kính thưa quý vị Đại biểu.

Thưa toàn thể Hội nghị.

Thay mặt Ban giám đốc tôi xin trình bày trước Đại hội báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SX-KD năm 2017 và kế hoạch SX-KD năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất: ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2017

1. Tình hình thị trường Vận tải biển năm 2017

Năm 2017 với đội tàu Việt Nam vẫn là một năm khó khăn khi thị trường quốc tế và trong nước gặp nhiều những biến động tiêu cực.

Đầu năm 2017, thị trường vẫn chưa có dấu hiệu chuyển biến tích cực, giá cước vẫn duy trì ở mức thấp. Bên cạnh đó, là nạn cướp biển Philippines diễn biến khá phức tạp. Năm 2017, hai tàu của Việt Nam là Royal 16 và Giang Hai đã bị tấn công, gây tâm lý lo sợ cho những người đi biển. Cũng do cướp biển mà việc kiểm tra tại chính quyền cảng rất chặt, chủ tàu cũng phải tăng cường trang bị hệ thống đảm bảo an ninh cho tàu, khiến chi phí khai thác tàu tăng lên nhiều.

Đến giữa năm 2017, thị trường dần ấm lên khi mà giá cước các tuyến vận tải truyền thống đã tăng trong khi giá dầu vẫn ở mức trung bình, tháng 07/2017 giá IFO khoảng 300 đô la Mỹ/tấn, MDO khoảng 460 đô la Mỹ/tấn. Các tuyến hàng xi măng từ Việt Nam đi Philippines; gỗ dăm đi Trung Quốc khá nhiều. Các tuyến quặng, cát, đá... xung quanh các nước Đông Nam Á và Châu Á vẫn cần nhiều tàu. Chưa kể, thị trường nội địa nhu cầu vận chuyển hàng nông sản đến các khu công nghiệp, hàng than đến các nhà máy nhiệt điện khá lớn.

Thị trường vận tải biển những tháng cuối năm 2017 dần có dấu hiệu hồi phục, tính đến ngày 12/12/2017 chỉ số BDI là 1743 điểm, thị trường có nhu cầu sử dụng cỡ tàu Handysize để chở các mặt hàng như quặng sắt, cement, phosphate, sắt thành phẩm, phân bón, theo đó giá cước thuê tàu của loại tàu này có xu hướng tốt hơn các tàu cỡ lớn. Các hoạt động mua bán tàu cũng tăng trong những tháng cuối năm 2017. Thị trường hàng hóa nội địa cuối năm 2017 cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực khi mà nhu cầu vận chuyển các mặt hàng như than, clinker, hàng nông sản có xu hướng tăng trong những tháng cuối năm. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của gió mùa và hoàn lưu áp thấp nhiệt đới liên tục diễn ra nên lượng cung về tàu chạy tuyến nội địa có xu hướng giảm, dẫn đến giá cước tuyến này tăng nhẹ so với hồi đầu năm.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017

Năm 2017 là một năm biến động với nhiều khó khăn và thách thức đối với thị trường vận tải biển Việt Nam và quốc tế, do đó hoạt động kinh doanh của OSTC vẫn còn



(Handwritten mark)

đang đối mặt với những thách thức không nhỏ trong ngắn hạn, tuy nhiên được sự quan tâm hỗ trợ của quý Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, được sự tin nhiệm từ các đối tác lâu năm và sự đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên, công ty Cổ phần Vận tải biển và thương mại Phương Đông đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể:

Trước những khó khăn của tình hình thị trường vận tải biển, Ban lãnh đạo Công ty đã có những chỉ đạo kịp thời, hợp lý đối với hoạt động khai thác đội tàu. Chủ động mở rộng khai thác thị trường nội địa kết hợp hài hòa giữa các hình thức khai thác nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh đội tàu, đặc biệt công ty đã sửa chữa thành công tàu Oriental Glory (tên cũ là Nosco Glory) và đã đưa tàu vào khai thác hiệu quả, đồng thời Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý nhiên liệu, vật tư kỹ thuật của đội tàu nên trong năm qua hoạt động đội tàu tương đối ổn định, không có vụ claim nào về P&I, số ngày off - hire giảm đáng kể (đội tàu công ty chỉ có 1,5 ngày off- hire);

Bên cạnh đó Công ty đã nỗ lực mở rộng thị trường và đã trúng thầu dự án vận chuyển hàng Sắt cho Formosa, việc thực hiện dự án này đã và đang tạo nguồn doanh thu khá ổn định cho Công ty, tạo điều kiện để công ty tiếp tục mở rộng và tiến sâu hơn nữa trong hoạt động dịch vụ vận tải;

Năm 2017, công ty đang tiếp tục tiến trình tái cấu trúc và cải tổ lại doanh nghiệp, bước đầu đã có kết quả khả quan và đáng được ghi nhận. Công ty đã đổi tên thành công ty là Công ty cổ phần Vận tải biển và thương mại Phương Đông – OSTC (tên cũ là công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc – NOSCO) và đổi tên thành công đội tàu công ty.

Tính đến ngày 31/12/2017, đội tàu của Công ty có 05 tàu: Tàu Oriental Glory (tên cũ là Nosco Glory); Phương Đông 05 (tên cũ là Eastern Star), Phương Đông 06 (tên cũ Eastern Sun), Hồng Lĩnh (tên cũ là Hồng Lĩnh) và Phương Đông 10 (tên cũ là Nosco Trader).

Trong đó tàu Oriental Glory - tàu có trọng tải lớn nhất đội tàu là 68.591 DWT. Tàu lên dock và tiến hành sửa chữa tại nhà máy Nosco Vinalines. Ngày 22/01/2018 tàu đã hoàn thành sửa chữa và đưa vào khai thác, hiện tại tàu đang chạy các tuyến trong khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á;

Tàu già nhất là tàu Phương Đông 05 (23.724 DWT) - 25 tuổi. Kế hoạch khai thác của tàu này năm 2017 tập trung chủ yếu ở thị trường Đông Nam Á và Đông Bắc với các mặt hàng chủ lực là than, clinker, xi măng;

Tàu Phương Đông 06 (22.201 DWT) và tàu Hồng Lĩnh (13.291 DWT) khai thác ổn định tuyến Tuticorin, India đi Thilafushi, Maldives;

Tàu trẻ nhất là tàu Phương Đông 10 (6.564 DWT) – 6 tuổi. Năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục khai thác định hạn, tháng 10/2017 tàu có tham gia vận chuyển hàng sắt cho dự án Formosa chuyên tuyến Sơn Dương – Phú Mỹ, Hồ Chí Minh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đội tàu công ty năm 2017 được thể hiện như bảng sau:

Kết quả SX-KD năm 2017

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	So sánh (%)	
						TH2017/ KH2017	TH2017/ TH2016
1	Sản lượng						
	Sản lượng vận tải	Tấn	750.000	702.196	904.327	94	78
	Sản lượng luân chuyển	Nghìn TKM	1.350.000	1.231.319	1.511.011	91	81
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	87.505	147.858	154.519	169	96
2,1	Doanh thu của công ty	Tr.đồng	87.505	147.858	146.129	169	101
	Trong đó : + VT biển	Tr.đồng	83.205	98.174	140.407	118	70
	+ Doanh thu KTDV, TC và khác	Tr. đồng	4.300	49.684	5.722	1155	868
2,2	Các đơn vị thành viên	Tr. đồng	0	0	8.400		
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	Giảm lỗ tối đa	(158.571)	(340.094)		
4	Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo QĐ	4.970	24.500		
5	Tiền lương bình quân	Tr. đồng /người/tháng	12	12	12	100	100
6	EBITDA	Tr.đồng		13.761	14.589		94

Trong điều kiện kinh tế khó khăn nhưng Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV và đội ngũ kỹ thuật viên nhằm ổn định tư tưởng và đảm bảo cuộc sống cho người lao động, thanh toán đầy đủ tiền lương, thưởng cho người lao động. Ngoài ra hàng tháng công ty còn có chính sách khen thưởng kịp thời cho những tàu và phòng ban hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua, Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức lao động, tiếp tục tiến hành định biên lao động, sáp nhập các phòng ban đơn vị đảm bảo tinh giảm gọn nhẹ. Từng bước sắp xếp lại lao động.

Bên cạnh đó, Công ty quan tâm và tạo điều kiện cho đoàn thanh niên tham gia các hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Kết hợp với công đoàn, nữ công của công ty tổ chức cho chị em phụ nữ tham quan danh lam thắng cảnh nhân ngày quốc tế phụ nữ (08/3); ngày Phụ nữ Việt nam (20/10) và tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát kết hợp với hành trình về nguồn (Quảng Bình – Quảng Trị) nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2017).

3. Đầu tư xây dựng cơ bản.

Do tình hình thị trường vận tải biển chưa có dấu hiệu phục hồi nên năm 2017 Công ty cố gắng duy trì ổn định, khai thác tốt đội tàu hiện có và đã sửa chữa thành công

tàu Oriental Glory (tên cũ là Nosco Glory) và thực hiện đấu thầu tàu Hồng Lĩnh cho các tổ chức tín dụng để xử lý TSDB thu hồi nợ vay.

Phần thứ hai: KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2018.

1. Tình hình thị trường Vận tải biển năm 2018

Dự báo trong thời gian tới, thị trường vận tải dành cho đội tàu Việt Nam vẫn chưa có nhiều khả quan:

Từ năm 2018 nhu cầu những mặt hàng như thạch cao từ Trung Đông về Việt Nam hoặc than đá từ Indonesia, Úc, Trung Quốc về Việt Nam sẽ tăng do nhu cầu sử dụng của các nhà máy xi măng và nhà máy nhiệt điện tăng cao. Tuy nhiên, đối với loại hàng này, thị phần vận tải của đội tàu Việt Nam còn hạn chế do thời gian chờ xếp dỡ hàng lâu hoặc không có hàng hai chiều nên hiệu quả khai thác thấp;

Về mặt hàng gạo, lượng xuất qua Trung Quốc các năm trước chủ yếu bằng đường tiểu ngạch, việc vận chuyển hoàn toàn do các công ty vận chuyển đường biển Việt Nam đảm trách do tận dụng được lợi thế loại tàu 3.000 DWT. Từ năm 2018, các doanh nghiệp Trung Quốc hầu hết mua gạo chính ngạch (với số lượng lớn), đội tàu Việt Nam vận chuyển không nhiều vì không cạnh tranh được với tàu Trung Quốc;

Các mặt hàng thường xuyên xuất khẩu của Việt Nam như gỗ dăm được vận chuyển bằng các tàu chuyên dùng của Trung Quốc, Nhật Bản là chủ yếu, có vài công ty Việt Nam đầu tư tàu để làm hàng này nhưng không nhiều. Hàng sản lát xuất đi Trung Quốc cũng chủ yếu do đội tàu Trung Quốc đảm trách.

Do vậy, đội tàu OSTC sẽ còn gặp nhiều thách thức khi nguồn hàng vẫn chưa tốt, các tuyến hàng vẫn không có gì thay đổi, đa số là những loại hàng giá trị thấp và làm hàng khó khăn; cạnh tranh về giá cước giữa các doanh nghiệp Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra.

Bên cạnh đó, thị trường hàng hóa nội địa năm 2018 chưa cải thiện do một số vướng mắc tại các cảng chưa được giải quyết như nạo vét luồng ra vào cảng, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm hàng yếu kém... dẫn đến tình trạng ùn tắc tại các cảng nên thời gian làm hàng kéo dài, cùng với việc giá cước vận chuyển ngày càng giảm và giá dầu trong nước cao do đó hoạt động tự khai thác kém hiệu quả.

2. Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2018

Đứng trước những khó khăn, thách thức của ngành hàng hải và những khó khăn hiện tại. Đội tàu của Công ty năm 2018 giảm từ 05 tàu xuống còn 04 tàu, trong đó 01/2018 ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (Maritime bank) và ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) đã thu hồi tàu Hồng Lĩnh để xử lý tài sản bảo đảm, vì vậy để ổn định khai thác đội tàu năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã chuyển đổi phương án kinh doanh:

Tàu Phương Đông 05, Phương Đông 06 và Phương Đông 10 cho thuê định hạn, tàu Oriental Glory cho thuê tàu trần. Bên cạnh đó, tháng 01/2018 tàu Oriental dùng sửa chữa 20 ngày và tàu Phương Đông 06 trong tháng 06/2018 dự kiến lên đà sửa chữa 25-30 ngày. Dẫn đến doanh thu vận tải biển năm 2018 giảm so với năm 2017.

Nguồn doanh thu Công ty năm 2018 bao gồm: doanh thu vận tải biển, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ Formosa, doanh thu từ việc bán dầu khi chuyển đổi người thuê, tiền trợ cấp điện tín, tiếp khách.. và cho thuê văn phòng. Ngoài ra, công ty đang nghiên cứu thị

10
G
PH
I
A
I
C
V
G
A
-

#

trường và lên kế hoạch mở dịch vụ đại lý vé máy bay nhằm đa dạng hóa nguồn thu về cho công ty.

Các ngành kinh doanh khác, Công ty đã tiến hành thoái vốn toàn bộ đơn vị thành viên nên không có doanh thu từ các đơn vị thành viên.

Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018		So sánh
			Doanh thu	Doanh thu tính lương	KH208/TH 2017(%)
I	Sản lượng				
	Sản lượng vận chuyển	Tấn	1.064.000		151
	Sản lượng luân chuyển	Ngh.KM	2.520.202		205
II	Tổng doanh thu	Tr. đồng			
1	Doanh thu Công ty	Tr. đồng	126.101	126.101	85
	Doanh thu Vận tải biển		85.851	85.851	87
	Doanh thu KTDV, TC và khác	Tr. đồng	40.250	40.250	81
2	Các đơn vị thành viên	Tr. đồng	0	0	0
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	Giảm lỗ tối đa		
IV	Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo qui định của Nhà Nước		
V	EBITDA	Tr.đồng	20.882		

3. Đầu tư xây dựng cơ bản

Tháng 01/2018 đã bàn giao tàu Hồng Lĩnh cho ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (Maritime bank) và ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) để xử lý tài sản bảo đảm;

Nếu được sự hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng và được sự đồng ý của Tổng công ty, OSTC sẽ tiếp tục đầu tư thuê thêm tàu có trọng lượng từ 5000- 30.000 DWT nhằm phát triển và mở rộng dịch vụ vận chuyển vận tải biển.

4. Một số giải pháp cụ thể:

- Mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty năm 2018 là xây dựng Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông phát triển hơn nữa trên lĩnh vực dịch vụ vận tải biển, môi giới và cho thuê tàu, hoạt động hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp theo lộ trình quy định, nhằm sử dụng hợp lý các nguồn lực nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết nhiều hơn về tài chính, công nghệ với các đối tác lớn và tin cậy;

- Công ty tiếp tục tập trung vào thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu như hàng gạo, hàng nông sản và hàng nội địa như: than, clinker, sắt thép...cho các dự án lớn trong nước để tạo nguồn hàng ổn định cho đội tàu Công ty;

- Tiết kiệm chi phí quản lý như chi phí thông tin liên lạc, chi phí tiếp khách, chi phí văn phòng và cắt giảm một số chi phí khác không cần thiết;

- Tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực để có các sỹ quan thuyền viên và cán bộ thành thạo chuyên môn nghiệp vụ gắn bó với nghề;

**BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017
KẾ HOẠCH NĂM 2018**

I/ SẢN XUẤT – KINH DOANH

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	So sánh(%)	
						TH 2017/ KH 2017	KH 2018/ TH 2017
a	b	c	1	2	3	4=2:1	5=3:2
A	Sản lượng						
1	Sản lượng vận chuyển	Tấn	750.000	702.196	1.064.000	94	151
2	Sản lượng luân chuyển	NghìnTKM	1.350.000	1.231.319	2.520.202	91	205
B	Tổng doanh thu	Tr.đồng	87.505	147.858,59	126.101,4	169	85
1	Vận tải biển	Tr. đồng	83.205	98.174,14	85.851,4	118	87
2	Doanh thu KTDV, TC và khác	Tr. đồng	4.300	49.684,45	40.250	1155	81
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	Giảm lỗ tối đa	-158.571	Giảm lỗ tối đa		

II/- ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG CƠ BẢN

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
I	Các dự án đầu tư tàu biển		
1	Bán tàu cũ	Thực hiện đấu thầu tàu Hồng Lĩnh cho các tổ chức tín dụng để xử lý TSDB thu hồi nợ vay	Bàn giao tàu Hồng Lĩnh cho các tổ chức tín dụng để xử lý TSDB thu hồi nợ vay
2	Đóng mới, thuê mới	Dừng thực hiện các dự án tàu	Huy động vay vốn của ngân hàng và được sự đồng ý của Tổng công ty, Công ty sẽ đầu tư thuê thêm tàu có trọng lượng từ 5000- 30000 DWT nhằm phát triển và mở rộng dịch vụ vận chuyển.



Trịnh Hữu Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG

DANH SÁCH ĐỘI TÀU CỦA CÔNG TY
(Tính đến tháng 4 năm 2018)

STT	Tên tàu	Quốc tịch	Loại tàu	Năm/Nơi đóng	Công suất máy chính (KW)
1	Tàu Oriental Glory	Việt Nam	Hàng rời	1994/ Japan	7.634
2	Tàu PD 05	Việt Nam	Hàng rời	1994/ Japan	5.295
3	Tàu PD 06	Việt Nam	Hàng rời	1993/ Japan	6.240
4	Tàu PD 10	Việt Nam	Hàng rời	2011/VN	2.647

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán)

Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Kính thưa Đại hội.

Được sự ủy quyền của Hội đồng Quản trị, tôi xin trình Đại hội Báo cáo Tài chính thực hiện năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty như sau:

Thứ nhất là: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Tiền và các khoản tương đương tiền đến 31/12/2017 với số dư là: **3.141** triệu đồng tương đương bằng 0,19% tổng tài sản.

- Các khoản phải thu khách hàng là: **56.662** triệu đồng và trả trước người bán là: **61.322** triệu đồng

- Nguyên giá Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là **2.336.625** triệu đồng (trong đó đã khấu hao **935.253** triệu đồng, giá trị còn lại **1.401.372** triệu đồng) được theo dõi tới từng đối tượng.

- Tài sản dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2017 là **9.237** triệu đồng bao gồm chi phí trả trước dài hạn **9.237** triệu đồng.

+ Bố trí cơ cấu tài sản:

Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản năm 2017 là: 8,97%; cùng kỳ năm 2016 là 7,07%

Tài sản dài hạn/Tổng tài sản năm 2017 là: 91,03%; cùng kỳ năm 2016 là 92,93%

+ Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế : -9,59 %

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế : -9,59 %

- Nợ phải trả có số dư tại 31/12/2017 là : **4.950.953** triệu đồng

Trong đó: + Nợ ngắn hạn: **2.798.381** triệu đồng

+ Nợ dài hạn: **2.152.573** triệu đồng - chỉ tiêu này thể hiện trên Báo cáo tài chính của Công ty là các khoản vay dài hạn để đầu tư mua tàu.

Thứ hai là: Về kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh trong năm 2017 của Công ty như sau:



+ Tổng doanh thu là: **147.858** triệu đồng

Trong đó:

- Doanh thu từ khai thác đội tàu công ty là: **98.174** triệu đồng
- Doanh thu từ khai thác dịch vụ là: **35.479** triệu đồng
- Doanh thu khác là: **14.205** triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế lỗ: **158.571** triệu đồng.

Kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty lỗ do các nguyên nhân chính sau đây:


- Lỗ do chi phí lãi vay phải trả: **85.817 triệu đồng**
- Lỗ do trích lập dự phòng: **3.157 triệu đồng**
- Lỗ do trích khấu hao đội tàu: **65.781 triệu đồng**
- Lỗ do CLTG và góp vốn liên doanh: **14.322 triệu đồng**

Sau khi trừ ảnh hưởng lỗ do các nguyên nhân trên, lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 là **13.761 triệu đồng**.

Kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty được Công ty TNHH kiểm toán TTP đánh giá là phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh.

Trước thực tế khó khăn đối vận tải biển vẫn đang còn, để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất của công ty. Ngoài những chính sách thiết thực và cụ thể như cắt giảm chi phí, thắt chặt định mức và liên tục rà soát định mức tiêu hao nhiên liệu vật tư Công ty còn không ngừng đề nghị các tổ chức tín dụng hỗ trợ các cơ chế khoan, giãn nợ và không tính lãi phạt của các khoản đầu tư dự án tàu biển và cả việc thực hiện bán nợ để xóa gốc, lãi vay cũng đã được công ty triển khai.

Trên đây là báo cáo về tình hình tài chính năm 2017, kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: TCKT,HTT,03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trịnh Hữu Lương



Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HĐQT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

"V/v hoạt động quản lý và kết quả SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018"

Kính thưa: - Các quý vị đại biểu
- Các quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Thương mại Phương Đông;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải biển và Thương mại Phương Đông;

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông, HĐQT xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng hoạt động của năm 2018 như sau:

Năm 2017, HĐQT đã tổ chức các họp định kỳ và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017

Năm 2017, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD mà Đại hội đồng cổ đông giao cho, tuy nhiên đứng trước khó khăn đó, Công ty đã cố gắng vượt qua để đạt được kết quả như sau:

Cụ thể:

- Sản lượng vận chuyển: 702.196 tấn đạt 94 % kế hoạch;
- Sản lượng luân chuyển: 1.231.319 nghìn tấn km đạt 91% kế hoạch;
- Tổng doanh thu đạt: 147.858,59 triệu đồng đạt 169 % kế hoạch;
- Các khoản trích nộp ngân sách Nhà nước: 4,9 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của CBCNV: 12 triệu đồng/người/tháng.

2. Công tác quản lý kinh doanh của HĐQT

Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và ban hành 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung đã được nhất trí cao, thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên. Hội đồng quản trị tiến hành 05 cuộc họp hội đồng quản trị bám sát tình hình thực tế của công ty, đề ra các chủ trương, Nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo



điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị và phù hợp với điều lệ công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát thực hiện những vấn đề cụ thể:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh
- Khai thác hiệu quả đội tàu, mở rộng mạng lưới khách hàng
- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017, tăng cường công tác quản lý đội tàu đặc biệt về vấn đề kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu và sử dụng phụ tùng vật tư, tiết kiệm chi phí thông tin liên lạc, chi phí quản lý; Duy trì ổn định, khai thác tốt đội tàu, rút dần đội tàu về tự khai thác; Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, sáp nhập các phòng ban để tinh giảm biên chế. Điều chỉnh lại quy chế lương, thưởng phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, phản ánh đúng thực chất, hiệu quả và trách nhiệm trong công việc...
- Thực hiện việc tự rà soát và tự kiểm tra tài chính nhằm ngăn chặn và hạn chế rủi ro trong kinh doanh.
- Ban hành các quy chế dân chủ và phối hợp giữa các bộ phận.
- Tập trung chỉ đạo, đặc biệt là công tác báo cáo kế hoạch và báo cáo quyết toán theo định kỳ tháng, quý, năm, để cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho việc quyết định các chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty các giai đoạn tiếp theo.
- Tham dự tất cả các buổi họp giao ban để trong quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị có vấn đề gì phát sinh vướng mắc cùng nhau khắc phục kịp thời.

3. Công tác tổ chức:

Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Tổ chức, kiện toàn lại hệ thống các phòng ban chuyên môn
- Sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung trong Quy chế quản lý nội bộ của Công ty do trong quá trình áp dụng thực tiễn nhận thấy không phù hợp.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty cũng đã chỉ đạo Công ty hưởng ứng và tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện; Tham gia nhiệt tình các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phát động.

4. Mức thù lao HĐQT năm 2017:

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đã thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát. Tuy nhiên, HĐQT thống nhất tự nguyện không nhận mức thù lao của năm 2017.

Số tt	Chức danh	KH mức thù lao 2017			Thực hiện mức TL 2017		
		Số thành viên	Mức TL tháng	Tổng mức TL cả năm	Số thành viên	Mức TL tháng	Tổng mức TL cả năm
I	HĐQT không chuyên trách			127.872.000			0
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.104.000	49.248.000	1	0	0
3	Thành viên HĐQT	4	1.638.000	78.624.000	4	0	0

3105c
 HỌ TÊN
 Ô PHẢI
 VÀ TÀI B
 THƯỜNG
 LƯƠNG Đ
 ĐA

B/ Phần II – Phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Nhận định tình trạng ngành vận tải đường biển trong nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Hội đồng quản trị thống nhất với các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính năm 2018 của Ban giám đốc.

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu: 126,1 tỷ đồng
- Các khoản trích nộp Nhà nước: Theo quy định của Nhà nước
- Thu nhập bình quân của CBCNV: 12 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2018 cũng là năm có nhiều khó khăn với Công ty do đội tàu ngày càng giảm cũng như các chính sách thay đổi của Vinalines. Tuy nhiên Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của công ty để đảm bảo đem lại kết quả kinh doanh cao nhất. Các kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 cụ thể như sau:

Kiên toàn lại bộ máy quản lý và điều hành của công ty, phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các thành viên trong ban điều hành rõ ràng hơn để nâng cao trách nhiệm của từng thành viên.

Kiểm soát chặt chẽ tất cả các chi phí của Công ty, thực hiện các giải pháp để giảm chi phí quản lý ở mức thấp nhất.

Hội đồng quản trị đã giao Ban điều hành xây dựng kế hoạch chi phí 2018, kế hoạch giảm nhân sự, định biên lao động, giảm tiền lương từ Ban điều hành cho đến nhân viên văn phòng, giảm tất cả các chi phí quản lý không cần thiết đảm bảo chi phí quản lý ở mức thấp nhất; nâng cao ý thức tiết kiệm trong công tác quản lý hành chính, quản lý kỹ thuật vật tư, quản lý nguyên, nhiên, vật liệu; Quán triệt sỹ quan thuyền viên sử dụng tiết kiệm, quản lý chặt chẽ phụ tùng, vật tư, nhiên liệu trên tàu, thực hiện nghiêm chỉnh quy định tự bảo dưỡng hai đầu bên vừa giảm chi phí sửa chữa vừa bảo đảm duy trì tình trạng kỹ thuật tốt của tàu.

2. Công tác chỉ đạo kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động và thu hút thuyền viên

- Duy trì hệ thống quản lý theo quy định của Bộ luật quản lý an toàn hàng hải quốc tế (ISM Code) thống nhất từ Văn phòng Công ty đến các tàu biển...; nâng cao năng lực quản lý giám sát kỹ thuật, chất lượng đội tàu.
- Kiểm soát các quy trình bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động của đội tàu và Công ty.
- Đánh giá việc thực hiện công tác an toàn hàng năm.
- Công ty sàng lọc lựa chọn thuyền viên có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề và có đạo đức tốt.

3. Chỉ đạo công tác kinh tế - kế hoạch

- Tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ chốt của Công ty.
- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ để đưa ra các kế hoạch sử dụng vốn nhằm đảm bảo chi phí sử dụng vốn thấp nhất. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí thiết thực hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ các hợp đồng theo quy định của Nhà nước và Quy chế quản lý hợp đồng của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác kinh tế để kịp điều chỉnh những thiếu sót và tồn tại.



- Nắm vững chủ trương chính sách tác động đến quá trình hoạt động của đơn vị, đặc biệt là các chế độ chính sách mới ban hành và sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

4. Chỉ đạo công tác tài chính – kế toán

- Chấp hành nghiêm việc lập và thực hiện hệ thống tài chính theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.

- Đề ra các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo thanh toán đủ tiền lương cho CBCNV và thuyền viên.

5. Các công việc khác:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Lãnh đạo với các tổ chức đoàn thể phát động phong trào thi đua lao động sản xuất.

- Phát huy sáng kiến, khen thưởng kịp thời những cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...

Trên đây là báo cáo một số nét chính về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 và phương hướng hoạt động trong năm 2018. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt Hội đồng Quản trị xin được gửi đến Quý đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu HĐQT



TRỊNH HỮU LƯƠNG

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Vận tải Biển và TM Phương Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông (viết tắt "OSTC") (trước là Công ty CP Vận tải Biển Bắc đã được đổi tên từ tháng 6/2017);

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông;

- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và tình hình hoạt động Công ty năm 2017.

Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông, tôi xin trình trước Đại hội Cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của Công ty trong năm 2017 trên các lĩnh vực sau:

A. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các quy định tại Điều lệ của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Giám sát việc Ban lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và pháp luật Nhà nước.

Tham dự các Phiên họp thường kỳ và bất thường của HĐQT khi được mời để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị của Công ty, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách điều hành của Ban giám đốc.



Tổ chức xem xét, thẩm tra Báo cáo tài chính (BCTC) quý và năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính cũng như xem xét ảnh hưởng các vấn đề trọng yếu liên quan đến công tác kế toán, kiểm toán báo cáo tài chính.

Năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

II. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc, các bộ phận quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT Công ty thường kỳ mỗi quý họp một lần, họp đột suất nhằm đánh giá việc điều hành quản lý của Ban giám đốc và đưa ra các quyết định trong công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Ngoài ra, để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị được nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, HĐQT đã nhiều lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản trên cơ sở tuân thủ theo Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước từ đó đưa ra các Nghị quyết định hướng công việc.

Năm 2017, tuy tình hình vận tải vẫn còn khó khăn, nhưng HĐQT đã phối hợp với Ban giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đề ra các chủ trương, nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình trong năm 2017.

HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp trong năm 2017, những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các ủy viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp khi được triệu tập và có ý kiến tham gia tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao.

III. Hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2017 tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức với Ban lãnh đạo Công ty CP Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông, giá cước vận tải biển có âm dần lên nhưng vẫn ở mức thấp, trong khi đó chi phí nhiên liệu, phụ tùng vật tư không giảm, đồng USD tăng... trước những nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng xấu đến thị trường vận tải biển, để giảm bớt khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành tái cơ cấu đội tàu, những tàu trọng tải lớn năm 2016 khai thác tuyến nội địa như tàu Eastern Star, Eastern Sun không đạt kết quả tốt nên Ban giám đốc đã chuyển hình thức khai thác từ hình thức khai thác nội địa sang cho thuê định hạn (T/C) và thuê tàu trần (Bare board charter). Trong năm 2017, Công ty có 03 tàu cho thuê định hạn là tàu Nosco Trader, tàu Hồng Lĩnh và tàu Eastern Sun (đổi tên thành “Phương

01/11/17
VÀ
PH
01/11/17

Đông 06”); 01 tàu cho thuê tàu trần là Eastern Star; tàu Nosco Glory lên dock tháng 11/2017 và đưa vào khai thác (cho thuê tàu trần) từ tháng 01/2018.

Trong tháng 01/2017 tàu Nosco Trader (nay đổi tên thành tàu “Phương Đông 10”) dừng hoạt động để sửa chữa định kỳ (SS1); Tháng 5/2017, tàu Eastern Star (nay đổi tên thành tàu “Phương Đông 05”) lên đà trung gian (IS5). Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc, sự phối hợp chặt chẽ giữa các tàu, các phòng ban nghiệp vụ nên thời gian và chi phí sửa chữa của 02 tàu giảm đáng kể. Tàu Nosco Trader lên đà 12 ngày với chi phí là: 2.291 triệu đồng; Tàu Eastern Star sửa chữa trong 19 ngày với chi phí là: 5.312 triệu đồng. Tháng 11/2017 tàu Nosco Glory (nay đổi tên thành tàu “Oriental Glory”) lên đà sửa chữa (SS4) tại Nhà máy Nosco Vinalines, thời gian lên đà 72 ngày, tổng chi phí tạm tính: 29.991 triệu đồng.

Đặc biệt trong năm 2017, Công ty đã trúng thầu dự án vận chuyển hàng sắt cho Formosa Hà Tĩnh đã giúp Công ty có nguồn thu ổn định, chiếm 24% tổng doanh thu và chiếm 36% doanh thu vận tải biển, doanh thu từ cung cấp dịch vụ vận tải tăng lên. Bên cạnh đó, cùng với sự cố gắng của tập thể CBCNV, sỹ quan, thuyền viên đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty, đảm bảo Công ty duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục. Tuy hiệu quả kinh doanh năm 2017 tiếp tục bị thua lỗ, nhưng thời điểm hiện tại đời sống, thu nhập của CBCNV, sỹ quan, thuyền viên được đảm bảo, duy trì ổn định.

Tháng 7/2017, Công ty đã phối hợp với Ngân hàng bán đấu giá thành công tàu Hồng Lĩnh để trả nợ cho các tổ chức tín dụng theo sự thống nhất và chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

B. THẨM TRA BCTC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

1. Thẩm tra BCTC năm 2017

BCTC năm 2017 kết thúc vào ngày 31/12/2017, đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP thực hiện bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh BCTC.

Ban Kiểm soát thống nhất với nhận xét của Kiểm toán viên về BCTC năm 2017, ngoại trừ ảnh hưởng của các yếu tố ngoại trừ liên quan đến giá trị thuần của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; việc ghi giảm giá trị khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hải Phòng tương ứng với giá trị còn lại của tàu Nosco Victory là tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng và không tiếp tục trích trước chi phí lãi vay đối với khoản vay trên thì BCTC năm 2017 đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ

11/01/2018
TH
Ư

trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày BCTC.

Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi chép, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

2. Kết quả hoạt động SXKD và số liệu tài chính:

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	So sánh (%)	
						KH2017	TH2016
1	Sản lượng						
	<i>Sản lượng vận tải</i>	<i>Tấn</i>	750,000	702,196	904,327	94	78
	<i>Sản lượng luân chuyển</i>	<i>Nghìn TKM</i>	1,350,000	1,231,319	1,511,011	91	81
2	Doanh thu	<i>Tr.đồng</i>	87,505	147,858	154,519	169	96
2.1	<i>DT của công ty</i>	<i>Tr.đồng</i>	87,505	147,858	146,129	169	101
	<i>Trong đó: + Vận tải biển</i>	<i>Tr.đồng</i>	83,205	98,174	140,407	118	70
	<i>+ DT khai thác DV, TC, khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	4,300	49,684	5,722	1155	868
2.2	<i>Các đơn vị thành viên</i>	<i>Tr.đồng</i>	-	-	8,400		
3	LN trước thuế	<i>Tr.đồng</i>		(158,571)	(340,094)		
4	Nộp ngân sách	<i>Tr.đồng</i>		4,970	24,500		
5	Tiền lương bình quân	<i>Tr.đồng/ người/ tháng</i>	12	12	12	100	100

So với kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ năm 2017 thông qua, doanh thu thực hiện năm 2017 đã thực hiện vượt kế hoạch, giảm lỗ với kế hoạch. Cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty năm 2017 là 147.858 triệu đồng, đạt 169 % so với kế hoạch năm và bằng 96% so với cùng kỳ năm ngoái. Hoạt động vận tải biển chiếm 66% tổng doanh thu, mặc dù năm 2017, Công ty chỉ còn khai thác 05 tàu trong đó 04 tàu hoạt động thường xuyên, tàu Nosco Glory phải dừng hoạt động và tiến hành sửa chữa tại Nhà máy đóng tàu Hạ Long. (Năm 2016, Công ty khai thác 07 tàu, năm 2017 giảm 02 tàu là do tàu Nosco Victory đã bàn giao cho Ngân hàng từ tháng 7/2016 và tàu Ngọc Sơn bị đắm tại Maldives). Tuy nhiên, nhờ tăng cường hoạt động tìm kiếm khách hàng nên Công ty đã trúng thầu dự án vận chuyển hàng sắt cho Formosa Hà Tĩnh, doanh thu từ cung cấp dịch vụ vận tải

cho dự án Formosa Hà Tĩnh năm 2017 là 35.479 triệu đồng, chiếm 24% trong tổng số doanh thu và chiếm 36% doanh thu vận tải biển. Doanh thu tài chính và doanh thu khác chiếm 10%.

Trong năm 2017, doanh thu hoạt động tài chính là 8.048 triệu đồng, chủ yếu là khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính (7.669 triệu đồng).

- Lỗ năm 2017 là 158.571 triệu đồng, giảm 53,37% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2017 mặc dù doanh thu chỉ giảm nhẹ so với năm 2016 nhưng lợi nhuận sau thuế giảm lỗ đáng kể. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán giảm 71.831 triệu đồng, chi phí lãi vay giảm 84.924 triệu đồng (chủ yếu là khấu hao và chi phí lãi vay của tàu Ngọc Sơn, Nosco Victory giảm). Một số khoản chi phí lớn năm 2017 như sau: Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư: 14.268 triệu đồng; trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: 3.157 triệu đồng; chi phí lãi vay: 85.817 triệu đồng; chi phí khấu hao TSCĐ: 66.114 triệu đồng.

3. Tình hình tài chính (đơn vị: triệu đồng)

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.702.875	1.652.944	-2.94
2	Doanh thu thuần	139.277	138.433	-0.61
3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	3.701	(6.690)	-280.76
4	Lợi nhuận trước thuế	-340.094	-158.570	53.37
5	Lợi nhuận sau thuế	-340.095	-158.570	53.37

* **Tại thời điểm 31/12/2017:** tổng tài sản là 1.652.944 triệu đồng; tổng nợ phải trả của Công ty là 4.950.953 triệu đồng; lỗ lũy kế của Công ty là (3.557.011) triệu đồng; Công ty đang âm vốn chủ sở hữu là: (3.298.008) triệu đồng, đồng nghĩa với việc Công ty đang phải vay nợ để có thể hoạt động SXKD.

* **Về tình hình đầu tư vốn góp:** Theo BCTC năm 2017, tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty đang đầu tư vào 01 Công ty con và 02 Công ty liên kết như sau:

- Công ty CP Thương mại và Vận tải thủy Nosco Quảng Ninh (tỷ lệ vốn góp 100%). Hiện đã dừng hoạt động.

- Công ty CP Sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines (tỷ lệ vốn góp 21,26%) tương đương 112,2 tỷ đồng.

- Công ty CP Thương mại và Vận tải Biển Bắc (tỷ lệ vốn góp 30% tương đương 6 tỷ đồng). Hiện đã dừng hoạt động.

* **Về tài sản:** Tài sản ngắn hạn hiện tại của Công ty đạt 148 tỷ đồng, trong khi đó nợ ngắn hạn 2.798 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ thanh toán ngắn hạn chỉ đạt 5,3%. Theo BCTC với việc tài sản ngắn hạn chủ yếu là khoản phải thu đạt 137,7 tỷ đồng đều là các khoản phải thu khó đòi từ Vinashin và các bên liên quan nên khả năng thanh toán nợ của Công ty gần như bằng không.

TỶ AN BIỂU G I 00)

* **Tình hình nợ vay:** Tổng nợ vay là: 2.965.345 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 120.949 triệu đồng;
- Nợ dài hạn đến hạn trả: 692.273 triệu đồng;
- Nợ dài hạn: 2.152.123 triệu đồng.

Công ty đang phải huy động từ nguồn tiền vay của các cá nhân để có dòng tiền hoạt động kinh doanh. Việc trả nợ vay các Ngân hàng và tổ chức tín dụng, chủ nợ rất hạn chế, chỉ đảm bảo thanh toán số tiền tối thiểu tránh việc bắt giữ tài sản và không phát sinh những tranh chấp pháp lý xảy ra. Dòng tiền trả nợ vay chủ yếu là vay/trả nợ khách hàng cá nhân khi đến hạn.

* **Tình hình nợ xấu:** Tổng nợ xấu của Công ty là 62.768 triệu đồng, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 60.726 triệu đồng. Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện xử lý nợ xấu một số khách hàng không còn liên lạc được bằng nguồn dự phòng số tiền là 36.107 triệu đồng và Công ty vẫn tiếp tục chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thực hiện các thủ tục xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo quy định.

* **Tình hình thanh toán:** Công ty áp dụng phương thức thanh toán các khoản nợ đến hạn hoặc phải thanh toán gấp để tránh trường hợp bị bắt giữ tài sản. Các khoản tiền mua nhiên liệu, dầu nhớt, bảo hiểm tàu và cảng phí được quan tâm thanh toán đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn và liên tục của đội tàu.

Tình trạng thanh toán lương được kiểm soát, không còn tình trạng nợ lương Người lao động. Thực hiện công ước quốc tế về lao động Hàng hải – MLC, Công ty thực hiện thanh toán lương đúng hạn.

4. Về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2017

Theo Nghị quyết tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017, tổng số thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao 2017 (đ)	
			Mức TL tháng	Tổng mức TL cả năm
I	HDQT không chuyên trách			127.872.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	4.104.000	49.248.000
2	Thành viên HĐQT	04	1.638.000	78.624.000
II	BKS không chuyên trách			32.832.000
1	Trưởng ban kiểm soát	01	1.368.000	16.416.000
2	Thành viên BKS	02	684.000	16.416.000
Tổng cộng (đ)				160.704.000

Trong năm 2017 mặc dù HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực hết mình trong việc quản lý và điều hành Công ty nhưng tình hình tài chính Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn vì vậy HĐQT đã thống nhất tự nguyện không nhận thù lao năm 2017. Vì vậy tổng số thù lao năm 2017 của HĐQT là **0 đồng** (không đồng) và thù lao của Ban kiểm soát năm 2017 là: **32.832.000,đ** (Ba mươi hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

5. Công bố thông tin:

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

6. Về thay đổi nhân sự trong HĐQT, BKS:

- HĐQT trong năm 2017 không có sự thay đổi, hiện tại vẫn gồm 05 thành viên được bầu trong kỳ họp ĐHĐCĐ tháng 5/2016.

- Ban kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự, vẫn gồm 03 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ tháng 5/2016.

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong 06 tháng đầu năm 2017, tình hình SXKD của Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn bởi sự tác động nhiều chiều từ hệ quả của sự suy thoái kinh tế toàn cầu và sự sụt giảm liên tục của ngành vận tải biển trong nước và quốc tế, trong 06 tháng cuối năm 2017, tình hình vận tải có dấu hiệu ấm lên, nhu cầu vận tải tăng nhẹ, đặc biệt là nhu cầu trở quặng sắt, loại hàng cung ứng chiếm đến 30% nhu cầu cho hàng rời trong năm 2017 tăng 6% góp phần vào sự tăng trưởng toàn ngành. Chỉ số BDI (chỉ số thuê tàu hàng khô Baltic) đầu năm 2017 đạt mức 961 điểm, đến cuối năm 2017 đạt mức 1743 điểm. Do vậy, trong 06 tháng cuối năm 2017 hoạt động SXKD của Công ty có dấu hiệu khởi sắc.

Trên cơ sở nhận định này, Ban kiểm soát có một số kiến nghị và đề xuất như sau:

- HĐQT, Ban giám đốc cần đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược SXKD của Công ty.

- Tiếp tục nỗ lực giảm chi phí, giám sát chặt chẽ tình hình tiêu hao nhiên liệu của đội tàu để đưa ra định mức phù hợp.

- Tiếp tục rà soát những tồn đọng về các khoản công nợ kéo dài, xem xét kế hoạch thanh toán công nợ cho đối tác tránh trường hợp bị bắt giữ tàu gây tổn thất cho Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần thiết phải xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, trong đó cần chi tiết từng khoản mục rõ ràng, khó khăn vướng mắc đang gặp phải trên cơ sở kết quả thực hiện việc đàm phán, thương lượng với khách hàng, cân đối dòng tiền phải thu, và các khoản phải chi từ đó có kế hoạch chi tiết làm cơ sở báo cáo, đề

xuất, xin ý kiến của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (cổ đông Nhà nước nắm giữ 49% cổ phần tại Công ty) xem xét hỗ trợ những khó khăn đang vướng mắc (nếu có).

- Tăng cường công tác dự báo và kế hoạch, bám sát tình hình thực tế của thị trường trong và ngoài nước để chủ động xây dựng các kế hoạch SXKD được chính xác hơn, từ đó có các chủ trương, biện pháp chỉ đạo điều hành kịp thời về kế hoạch SXKD của Công ty được sát với thực tế, đảm bảo đầy đủ các nguyên tắc trong hoạt động SXKD.

D. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2017. Ban kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;

- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018 để có kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty;

- Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng, báo cáo năm, qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.

- Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ kịp thời có thông báo tới HĐQT, Tổng Giám đốc và báo cáo ĐHĐCĐ để chấn chỉnh kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2018./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2018;
- HĐQT Công ty;
- TGD Công ty;
- Lưu: BKS,

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thúy

Số: 124 /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

BÁO CÁO MỨC THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN MỨC THÙ LAO NĂM 2018 ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG

I. Báo cáo thực hiện mức thù lao năm 2017:

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, Công ty đã tiếp tục áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, quản lý chi phí theo hướng chi đúng, chi đủ, tránh lãng phí. Trước diễn biến khó lường của thị trường, Công ty đã chủ động giữ vững hoạt động, sâu sát trong quản lý, điều hành; thường xuyên quan tâm đến tình trạng kỹ thuật đội tàu, đặc biệt là công tác lên đà sửa chữa, bảo quản, bảo dưỡng đảm bảo tàu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, góp phần nâng cao năng lực vận tải, duy trì hoạt động đội tàu, đảm bảo nguồn thu và trả lương cho người lao động.

Bên cạnh đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã không ngừng nỗ lực mở rộng thị trường dịch vụ và đã trúng thầu dự án vận chuyển hàng sắt cho Formosa, việc thực hiện dự án này đã giúp Công ty có thêm nguồn doanh thu, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển trong hoạt động dịch vụ vận tải.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Đại hội đã chấp thuận mức thù lao đối với HĐQT và Ban kiểm soát. Tuy nhiên HĐQT thống nhất tự nguyện không nhận thù lao năm 2017; sau đây là báo cáo thực hiện mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2017 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Số tt	Chức danh	KH mức thù lao 2017			Thực hiện mức TL 2017		
		Số thành viên	Mức TL tháng	Tổng mức TL cả năm	Số thành viên	Mức TL tháng	Tổng mức TL cả năm
I	HĐQT không chuyên trách			127.872.000			0
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.104.000	49.248.000	1	0	0
3	Thành viên HĐQT	4	1.638.000	78.624.000	4	0	0
II	Ban kiểm soát không chuyên trách			32.832.000			32.832.000
1	Trưởng BKS	1	1.368.000	16.416.000	1	1.368.000	16.416.000
2	Thành viên BKS	2	684.000	16.416.000	2	684.000	16.416.000
	Tổng cộng			160.704.000			32.832.000

II. Dự kiến mức thù lao năm 2018:

Thị trường vận tải thế giới năm 2018 dự báo vẫn tiếp tục phải đối mặt với khó khăn, thách thức do thực tế hiện nay tổng cung về tàu vẫn dư thừa nhiều so với cầu vận



chuyển. Thị trường hàng hóa nội địa dự kiến chưa có cải thiện; bên cạnh một số yếu tố kỳ vọng tích cực thì vẫn còn những yếu tố bất ổn, đặc biệt là quan hệ Việt- Trung ảnh hưởng rất nhiều đến lượng hàng hóa luân chuyển. Lượng cung về tàu cũng là nhân tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động của đội tàu.

Theo dự báo thì giá nhiên liệu dự kiến sẽ vẫn duy trì ở mức thấp nhưng cước vận tải cũng khó có cơ hội cải thiện. Bên cạnh đó, Đội tàu của Công ty hiện nay hầu hết là tàu già nên khó khăn hơn trong việc khai thác. Trong số 05 tàu của Công ty thì tàu Oriental Glory đã sửa chữa xong và bàn giao cho bên thuê vào đầu năm 2018; cùng với kế hoạch tái cấu trúc nợ với ngân hàng Hàng hải và để có nguồn cân đối trả nợ, Công ty đã thực hiện bàn giao tàu Hồng Lĩnh cho ngân hàng vào đầu năm nay. Do vậy Đội tàu của Công ty trong năm 2018 chỉ còn 04 tàu gồm: Phương Đông 05, Phương Đông 06, Phương Đông 10 và tàu Oriental Glory.

Bên cạnh đó Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp lại tổ chức, lao động đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; cơ cấu các khoản nợ vay, rà soát lại phí sản xuất kinh doanh, phí quản lý, chi phí lao động; đồng thời tích cực tìm kiếm thêm nguồn hàng, duy trì các khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, quan tâm phát triển mảng dịch vụ... Để phù hợp với thị trường và điều kiện thực tế hiện nay, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch năm 2018 như sau:

Sản lượng vận tải biển 1.064.000 tấn bằng 151% so với thực hiện năm 2017.

Doanh thu 126.101 triệu đồng bằng 85% so với thực hiện năm 2017.

Lợi nhuận: Giảm lỗ tối đa

Trong điều kiện khó khăn của thị trường vận tải biển và thực trạng của Công ty hiện nay thì việc thực hiện chỉ tiêu nêu trên thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV. Do vậy Công ty dự kiến mức thù lao năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông sẽ giữ nguyên như mức thực hiện năm 2017:

Mức thù lao năm 2018 của HĐQT, Ban kiểm soát trình trước ĐHĐCĐ như sau:

Số tt	Chức danh	Số thành viên	KH mức thù lao năm 2018		Ghi chú
			Mức thù lao tháng (đ)	Tổng mức thù lao cả năm (đ)	
I	HĐQT không chuyên trách				0
1	Chủ tịch HĐQT	1	0		0
2	Thành viên HĐQT	4	0		0
II	BKS không chuyên trách				32.832.000
1	Trưởng BKS	1	1.368.000		16.416.000
2	Thành viên BKS	2	684.000		16.416.000
	Tổng cộng				32.832.000

Trên đây là báo cáo thực hiện mức thù lao năm 2017 và dự kiến mức thù lao năm 2018 để trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT
- Lưu TCCB-LĐ

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Hữu Lương



Số: 135 TTr-ĐHDCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 25/05/2017;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định tại Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017. Toàn văn bản Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này, các nội dung thay đổi bao gồm:

Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Điều 1. d. Cán bộ quản lý là Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh	Điều 1. Giải thích thuật ngữ c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác khác theo quy định của Điều lệ Công ty; f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng	Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1	Phù hợp với Điều 1 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017

<p>ngiệp,</p>	<p>khoán;</p> <p>g. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán</p>	<p>Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ mới</p>	
	<p>Điều 3: Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tuân theo quy định tại Luật doanh nghiệp, luật Chứng khoán và Điều lệ này</p>	<p>Bổ sung khoản 2. Điều 3</p>	<p>Phù hợp với Điều 3 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>
<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.</p> <p>2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 5</p>	<p>Phù hợp với Điều 5 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>
<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty (nếu có). Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. . Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung nội dung khoản 2 Điều 7</p>	<p>Phù hợp với Điều 7 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>

<p>ngiệp.</p>			
<p>Điều 15. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 25 và khoản 5 Điều 36 Điều lệ này</p>	<p>Điều 15. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 28 và khoản 5 Điều 38 Điều lệ này; ;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung khoản 1 và mục a. khoản 1 Điều 15 (Theo khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp quy định 10%. Theo điều 12 Điều lệ của của Thông tư 75 quy định 5%)</p>	<p>Phù hợp với Điều 12 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>
<p>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều 16</p>	<p>Phù hợp với Điều 13 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>
<p>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ</p>	<p>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời</p>	<p>Bổ sung nội dung khoản 2 và điểm c Khoản 4 Điều 17 – Điều lệ mới</p>	<p>Phù hợp với Điều 14 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>

<p>Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p> <p>4. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>4. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>		
<p>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ:</p> <p>a. Thông qua định</p>	<p>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung điểm g, m, n, và o Khoản 1 Điều 18 – Điều lệ mới</p>	<p>Phù hợp với Điều 15 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/2017/ BTC</p>

<p>hướng phát triển Công ty;</p> <p>b. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>g. Thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;</p> <p>h. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>i. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban</p>	<p>vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>		<p>ngày 22/09/2017</p>
---	--	--	----------------------------

<p>kiểm soát;</p> <p>k. Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>l. Thông qua Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>m. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>n. Lựa chọn hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Công ty;</p> <p>o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>p. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>r. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>s. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy</p>	<p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
---	--	--	--

<p>định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.</p> <p>t. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>			
<p>Điều 19. Đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều 19. Đại diện được ủy quyền</p> <p>Điều 20. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông</p>	<p>Bỏ Khoản 4 Điều 19 Điều lệ cũ</p> <p>Bổ sung Điều 20</p>	<p>Phù hợp với Điều 17 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>

	<p>nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 22 và Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>		
<p>Điều 20.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội</p>	<p>Điều 21.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 21</p>	<p>Phù hợp với Điều 18 – Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017</p>

đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa

<p>công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (“website”) của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết; mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu trên địa chỉ website để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền đề xuất</p>	<p>vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		
--	--	--	--

các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 0 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

5. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự

11/06/2018

<p>hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>			
<p>Điều 21: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Điều 22: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Điều 23: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa đổi Điều 21, 22 của Điều lệ cũ lần lượt thành điều 22, 23 Điều lệ mới</p>	<p>Do bổ sung Điều 17 thay đổi các quyền theo Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017. Vì vậy có sự thay đổi các điều giữa Điều lệ cũ và Điều lệ mới từ Điều 21 trở về sau</p>
<p>Điều 22. 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền: a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển</p>	<p>Điều 23. 6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. 7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. 8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung Khoản 6, 7, 8, 9, 10 Điều 23</p>	<p>Phù hợp với Điều 20 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/2017/ BTC ngày 22/09/2017</p>

<p>bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập họp cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập họp thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p>	
---	--	--

<p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng</p>	<p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>		
---	--	--	--

<p>cổ đông ít nhất một (01) lần. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>			
<p>Điều 23. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 24. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Điều 24 theo Điều lệ mẫu</p>	<p>Phù hợp với Điều 21 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ TT-BTC ngày 22/09/2017</p>

<p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	<p>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>		
<p>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định điểm a khoản 2 Điều 20 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm ngày (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định điểm a khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và</p>	<p>Bổ sung khoản 4 và Khoản 9 Điều 25 – điều lệ mới</p>	<p>Phù hợp với Điều 22 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ TT-BTC ngày 22/09/2017</p>

	có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.		
	<p>Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	Bổ sung Điều 28	Phù hợp với Điều 25 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/2017/ TT-BTC ngày 22/09/2017

	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>		
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi Điều 28 Điều lệ cũ thành điều 29 Điều lệ mới	
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc của	Điều 30. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy	Sửa đổi Điều 29 Điều lệ cũ thành điều 30 Điều lệ mới. Tách khoản 5,6,7 Điều 29 Điều lệ cũ vào Điều 31 Điều lệ mới	Phù hợp với Điều 28 – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/ 2017/ TT-BTC ngày 22/09/2017

<p>Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay,</p>	<p>định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành</p>		
---	---	--	--

<p>cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường, và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và quyền lợi khác đối với Tổng giám đốc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương và quyền lợi khác đối với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý tương đương khác của Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Chấp thuận đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng,</p>	<p>theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>		
---	--	--	--

<p>kỹ luật, quyết định mức lương và quyền lợi khác đối với Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương.</p> <p>k. Quyết định cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc; Quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>l. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</p> <p>m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>p. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm</p>	<p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>		
---	--	--	--

<p>lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong quá trình kinh doanh;</p> <p>r. Xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>s. Thông qua báo cáo tháng, quý, sáu tháng, năm trước khi công bố thông tin theo quy định;</p> <p>t. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>u. Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>v. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>w. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>x. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>y. Các quyền và nhiệm</p>			
---	--	--	--

vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận lương (đối với thành viên chuyên trách/không điều hành) hoặc thù lao (đối với thành viên không chuyên trách) cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp

không thỏa thuận được.

5. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm lương, thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi

<p>phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>			
	<p>Điều 31. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc</p>	<p>Bổ sung Điều 31 (nội dung được tách từ khoản 5, 6, 7 Điều 29 Điều lệ cũ vào Điều 31 Điều lệ mới)</p>	<p>Phù hợp với Điều 28 - Điều lệ mẫu theo thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017</p>

	<p>khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>		
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Sửa đổi điều 30 Điều lệ cũ thành Điều 32 Điều lệ mới	
<p>Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi</p>	<p>Điều 33. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản</p>	Sửa đổi Điều 31 Điều lệ cũ thành Điều 33 Điều lệ mới.	Sửa đổi, bổ sung Điều 33 theo nội dung Điều 30- Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017

nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

5. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị họp nêu tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề có thể quyền

trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận

<p>thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng</p>	<p>và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành</p>		
---	--	--	--

<p>quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một phần hai (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu</p>	<p>viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích</p>		
---	---	--	--

<p>quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Biểu quyết:</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích</p>	<p>hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>		
---	--	--	--

và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng thành viên tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp

(trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa

<p>điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p>			
	<p>Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Bổ sung Điều 34 theo nội dung Điều 31 Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>	<p>Phù hợp với Điều 31 – Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
	<p>Điều 36. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của</p>	<p>Bổ sung Điều 36 theo nội dung Điều 32 Điều lệ mẫu của Thông tư 95 (thay Điều 37 Điều lệ cũ – Thư ký Công ty)</p>	<p>Phù hợp với Điều 32 – Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>

Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông

	<p>tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>		
<p>Chương VIII. Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty</p>	<p>Chương VIII. Tổng giám đốc và người điều hành khác.</p>	Thay đổi nội dung tiêu đề Chương VIII	Phù hợp với Chương VIII - Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017
<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p>	<p>Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý</p>	Sửa đổi Điều 33 Điều lệ cũ thành Điều 37 Điều lệ mới	
<p>Điều 34. Cán bộ quản lý</p>	<p>Điều 38. Người điều hành doanh nghiệp</p>	Sửa đổi điều 34 Điều lệ cũ thành điều 38 Điều lệ mới, thay đổi Nội dung tiêu đề	Phù hợp với Điều 34 – Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017
<p>Điều. 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p>	Sửa đổi Điều 35 Điều lệ cũ thành điều 39 Điều lệ mới	
<p>Điều 36. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc</p>	<p>Điều 40. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc</p>	Sửa đổi Điều 36 Điều lệ cũ thành điều 40 Điều lệ mới	
	<p>Điều 41. Ứng cử đề cử kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản</p>	<p>Bổ sung nội dung Điều 41. Tách mục 6 Điều 38 Điều lệ cũ</p>	Phù hợp với Điều 36 – Điều lệ mẫu của Thông tư 95 /TT-BTC ngày 22/9/2017

	trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.		
Điều 38. Kiểm soát viên	Điều 42. Kiểm soát viên	Sửa đổi điều 38 Điều lệ cũ thành điều 42 Điều lệ mới	
Điều 39. Ban kiểm soát	Điều 43. Ban kiểm soát	Sửa đổi Điều 39 Điều lệ cũ thành điều 43 Điều lệ mới	
Chương X: Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác	Chương X: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác	Thay đổi tiêu đề Chương X	Phù hợp với Chương X Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	Điều 44. Trách nhiệm cẩn trọng	Sửa đổi điều 40 Điều lệ cũ thành điều 44 Điều lệ mới	
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Sửa đổi Điều 41 Điều lệ cũ thành điều 46 Điều lệ mới	
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Sửa đổi điều 42 Điều lệ cũ thành điều 46 Điều lệ mới	
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 47. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Sửa đổi điều 43 Điều lệ cũ thành điều 47 Điều lệ mới	
Chương XII: Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội, công nhân viên trong công ty	Chương XII. Công nhân viên và công đoàn	Thay đổi nội dung tiêu đề Chương XII	Phù hợp với Chương XII – Điều lệ mẫu theo thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017
Điều 44. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, công nhân viên trong Công ty 1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo	Điều 48. Công nhân viên và công đoàn 1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi,	Sửa đổi bổ sung Điều 48 theo nội dung Điều 43 Điều lệ mẫu Thông tư 95	Phù hợp với Điều 43 – Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017

<p>Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Công ty tôn trọng, tạo điều kiện và hỗ trợ để tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.</p> <p>3. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý của Công ty.</p>	<p>khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý của Công ty.</p> <p>2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>		
<p>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</p>	<p>Sửa đổi Điều 45 Điều lệ cũ thành điều 49 Điều lệ mới</p>	
<p>Chương XIV: Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và hệ thống kế toán</p>	<p>Chương XIV: Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và chế độ kế toán</p>	<p>Sửa đổi nội dung Chương XIV</p>	<p>Phù hợp với Chương XIV - Điều lệ mẫu của Thông tư 95/TT-BTC ngày 22/9/2017</p>
<p>Điều 46. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Điều 50. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Sửa đổi Điều 46 Điều lệ cũ thành điều 50 Điều lệ</p>	

		mới	
Điều 47. Năm tài chính	Điều 51. Năm tài chính	Sửa đổi Điều 47 Điều lệ cũ thành điều 51 Điều lệ mới	
Điều 48. Chế độ kế toán 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán	Điều 52. Chế độ kế toán 3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	Sửa đổi Điều 48 Điều lệ cũ thành điều 52 Điều lệ mới	
Chương XV: Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, Trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng.	Chương XV: Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, Trách nhiệm công bố thông tin	Thay đổi nội dung tiêu đề Chương XV	Phù hợp với Điều lệ mẫu của Thông tư 95 ngày 22/9/2017
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Sửa đổi điều 49 Điều lệ cũ thành điều 53 Điều lệ mới	
Điều 50. Báo cáo thường niên	Điều 54. Báo cáo thường niên	Sửa đổi điều 50 Điều lệ cũ thành điều 54 Điều lệ mới	
Điều 51. Kiểm toán	Điều 55. Kiểm toán	Sửa đổi điều 51 Điều lệ cũ thành điều 55 Điều lệ mới	
Điều 52. Đơn vị trực thuộc, công ty con và công ty liên kết của Công ty	Điều 56. Đơn vị trực thuộc, công ty con và công ty liên kết của Công ty	Sửa đổi Điều 52 Điều lệ cũ thành điều 56 Điều lệ mới	
Điều 53. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc	Điều 57. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc	Sửa đổi Điều 53 Điều lệ cũ thành điều 57 Điều lệ mới	
Điều 54. Quan hệ giữa Công ty với công ty con và công ty liên kết	Điều 58. Quan hệ giữa Công ty với công ty con và công ty liên kết	Sửa đổi điều 54 Điều lệ cũ thành điều 58 Điều lệ mới	
Điều 55. Con dấu	Điều 59. Con dấu	Sửa đổi Điều 55 Điều lệ cũ thành điều 59 Điều lệ mới	
Điều 56. Chấm dứt hoạt	Điều 60. Chấm dứt hoạt động	Sửa đổi Điều 56	

động		Điều lệ cũ thành điều 60 Điều lệ mới	
Điều 57. Gia hạn hoạt động	Điều 61. Gia hạn hoạt động	Sửa đổi Điều 57 Điều lệ cũ thành điều 61 Điều lệ mới	
Điều 58. Thanh lý	Điều 62. Thanh lý	Sửa đổi Điều 58 Điều lệ cũ thành điều 62 Điều lệ mới	
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa đổi Điều 59 Điều lệ cũ thành điều 63 Điều lệ mới	
Điều 60. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Sửa đổi điều 60 Điều lệ cũ thành điều 64 Điều lệ mới	
Điều 61. Ngày hiệu lực	Điều 65. Ngày hiệu lực	Sửa đổi điều 61 Điều lệ cũ thành điều 65 Điều lệ mới	
<p><i>Các điều, khoản tham chiếu trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông được sửa đổi tham chiếu đến các điều, khoản tương ứng của mẫu theo quy định tại Thông tư 95/TT-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2017.</i></p>			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Hữu Lương

Số: TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và thông qua bản Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông. (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này).

Nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

Như trên

Lưu HĐQT





TRỊNH HỮU LƯƠNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - OSTC**

Số 278 tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**



Tháng 5 năm 2018

DỰ THẢO
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐQT ngày 15 / 2018
của Hội đồng quản trị công ty)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm kiểm soát viên;
5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
9. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông - OSTC.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.

d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.

e. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau :

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Công ty mẹ, công ty con;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

g. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 71: không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

i. "Cán bộ quản lý": Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

k. "Ban điều hành": là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại điểm đ, e và g khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Công ty sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty (thông qua Người phụ trách quản trị Công ty).

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị Công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ Công ty thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ a đến e khoản 3 Điều 15 của Điều lệ công ty theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận Văn thư của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét và phân công Người phụ trách quản trị Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông phải trả phí cho việc cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc quyết định làm việc với cổ đông và trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: <http://www.ostc.com.vn>

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty hợp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình

tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng Quản trị phải có văn bản trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 17 của Điều lệ Công ty thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và công bố trên trang thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sàn giao dịch chứng khoán, trang web của công ty và

phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Điều lệ Công ty cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình thông qua

đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 15 Điều lệ Công ty có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty và Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung, biểu quyết thông qua trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn hai bốn (24) giờ theo quy định của pháp luật về

chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: thực hiện theo Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: thực hiện theo Khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 151 luật doanh nghiệp.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều này mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất hai (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được công bố tối thiểu trước 10 ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 19. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình đề bầu ra một (01) Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc thực hiện bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 29 của Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 33 của Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.
5. Khi cần thiết Chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT biểu quyết bằng văn bản theo quy định tại Khoản 18 Điều 33 Điều lệ Công ty.

Điều 23. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (03) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.
2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.
3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.
4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 24. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ

chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 26: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 28. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 164 luật doanh nghiệp.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát.

c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 28 Điều lệ Công ty.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b Khoản 1 Điều này mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (20) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu

Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 31. Bầu Trưởng ban kiểm soát

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng ban.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 42 của Điều lệ Công ty.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Quy chế quản lý và bổ nhiệm cán bộ của Công ty và Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng.

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 và Điều 54 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 35. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm lại cán bộ quản lý

1. Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý thực hiện theo quy chế quản lý và bổ nhiệm cán bộ của công ty.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện

nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 38. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 39. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 40: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Giám đốc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 41. Nhiệm vụ của của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 43. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 44. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của

công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc được quy định tại khoản 4, 5 Điều 39 của Điều lệ công ty.

Điều 47. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 48. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 50. Môi quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý điều hành khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng, phân xưởng sản xuất trong công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 52. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 51 của Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực

hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy chế công bố thông tin của Công ty. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 55: Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và thông tư 155/2015/BTC của Bộ Tài chính

b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Người phụ trách quản trị công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:

a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

CHƯƠNG X

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 56. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 11 chương, 58 điều đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí ngày 24 tháng 5 năm 2018. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định sửa và thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất

Điều 59. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các cổ đông và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Hữu Lương

Số:...../NQ-DHDCD

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông ngày 24 tháng 05 năm 2018;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ngày 24 tháng 05 năm 2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ngày 24 tháng 05 năm 2018 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện SX-KD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SX-KD năm 2018 và các giải pháp thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện SX-KD năm 2017:

** Về sản xuất kinh doanh:*

- Sản lượng vận chuyển: 702.196 tấn đạt 94% kế hoạch;
- Sản lượng luân chuyển: 1.231.319 nghìn tấn km đạt 91% kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 147,858 tỷ đồng đạt 169% kế hoạch;
- Các khoản trích nộp ngân sách Nhà nước: 4,97 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân: 12 triệu đồng/người/tháng
- Kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty lỗ do các nguyên nhân chính sau đây:
- Lỗ do chi phí lãi vay phải trả: 85.817 triệu đồng;
- Lỗ do trích lập dự phòng: 3.157 triệu đồng;
- Lỗ do trích khấu hao đoàn tàu biển: 65.781 triệu đồng;
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá và góp vốn liên doanh: 14.322 triệu đồng

** Về đầu tư xây dựng cơ bản và các công tác khác:* như nội dung đã trình bày trong báo cáo.

2. Kế hoạch SX-KD năm 2018:

** Về sản xuất kinh doanh:*

- Sản lượng vận chuyển: 1.064.000 tấn;
- Sản lượng luân chuyển: 2.520.202 nghìn tấn km;
- Tổng doanh thu: 126,1 tỷ đồng;
- Các khoản trích nộp ngân sách Nhà nước: theo quy định của Nhà nước;
- Tiền lương bình quân: 12 triệu đồng/người/tháng

** Về đầu tư xây dựng cơ bản và các công tác khác:*

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý đội tàu đặc biệt về vấn đề kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu và sử dụng phụ tùng vật tư, tiết kiệm chi phí thông tin liên lạc. Duy trì ổn định, khai thác tốt đội tàu.

- Kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành công ty.

- Lên kế hoạch định biên lao động, xây dựng quy chế lương, thưởng phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Phát động phong trào thi đua nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét và quyết định việc điều chỉnh các chỉ tiêu và kế hoạch năm 2018 phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:..... % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:.....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 và dự trù năm 2018

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:.....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua Dự thảo quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:.....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2018. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo Ban giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai theo tinh thần Nghị quyết này và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty./.

Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, và các phòng ,ban liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

TRỊNH HỮU LƯƠNG